TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thắm

2. Ông Võ Văn Cho

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HN ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L

Địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Lê Thanh C

Địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Lê Thanh C quan biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung từ đó đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị

nhận thấy chị với anh C không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Thời gian chung sống, chị và anh C có 02 con chung tên Lê Anh N, giới tính: Nam, sinh năm 2001 và Lê Nhựt H, giới tính: Nam, sinh ngày 01/3/2010, chị có yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N đã trưởng thành nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Lê Thanh C quá trình tố tụng đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà: Chị Lê Thị Thùy L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lê Thanh C vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Lê Thanh C, hiện tại có nơi cư trú ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt. Anh Lê Thanh C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C chung sống với nhau từ khoảng năm 2000, đến năm 2009 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện CTA nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng anh C không tham dự. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng

thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị L và anh C chung sống phát sinh mâu thuẫn lại không tạo điều kiện để hàn gắn thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, chị L kiên quyết yêu cầu được ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Lê Thanh C.

[2]. Về con chung: Chị L và anh C sống với nhau có 02 con chung tên Lê Anh N, giới tính: Nam, sinh năm 2001 và Lê Nhựt H, giới tính: Nam, sinh ngày 01/3/2010. Chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh C biết chị L yêu cầu được nuôi con những vẫn không thể hiện ý kiến gì. Xét thấy hiện tại cháu H đã hơn 7 tuổi, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì việc giao cháu cho ai được trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét nguyện vọng của cháu và tại Tờ tự khai của cháu H thể hiện nếu cha mẹ không sống chung nữa thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó đối với yêu cầu được nuôi con của chị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng cháu N hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Thùy L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Lê Thanh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Nhựt H, giới tính: Nam, sinh ngày 01/3/2010 cho chị Lê Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Lê Thanh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0012436 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị L không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thùy L, anh Lê Thanh C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND thị trấn C
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.